

QUÁ TRÌNH CHIẾM HỮU VÀ THỰC THI CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM TẠI HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA

GS.TS HỒ SĨ QUỲ

Viện Thông tin Khoa học Xã hội

Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được các triều đại phong kiến Việt Nam thực thi từ rất sớm. Rõ nhất là từ đầu thế kỷ XVII và liên tục đến năm 1932, khi nước Pháp chính thức tuyên bố kế thừa và tiếp tục đại diện cho Việt Nam thực thi chủ quyền tại hai quần đảo này. Trong chiến tranh thế giới lần thứ II, hai quần đảo này bị Nhật Bản chiếm đóng trái phép. Nhưng ngay sau đó, năm 1951, tại Hội nghị San Francisco, đại diện chính phủ Việt Nam đã long trọng khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và được cộng đồng quốc tế ghi trong Hòa ước San Francisco ngày 8.9.1951.

Năm 1956, Trung Quốc chiếm đóng trái phép đảo Phú Lâm thuộc quần đảo Hoàng Sa. Năm 1974, Trung Quốc dùng vũ lực tấn công chiếm đóng toàn bộ quần đảo Hoàng Sa. Năm 1988, Trung Quốc lại dùng vũ lực tấn công chiếm đóng 3 bãi đá thuộc quần đảo Trường Sa. Tuy nhiên, theo luật pháp quốc tế, do được đảm bảo bằng yếu tố tinh thần (Animus), nên không vì thế mà quá trình thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo này bị gián đoạn.

Suốt từ thế kỷ XVII đến nay, bằng nhiều phương thức hữu hiệu cả về chính trị, pháp lý, quân sự, kinh tế, văn hóa... quá trình chiếm lĩnh và thực thi chủ quyền của Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa diễn ra một cách thực tế, không gián đoạn, hòa bình và minh bạch.

Từ khóa: Trường Sa, Hoàng Sa, Biển Đông.

Ít nhất, từ thế kỷ XVII, Hoàng Sa đã không phải là lãnh thổ vô chủ (Terra Nullius)

Phía Trung Quốc thường tuyên truyền chủ quyền của họ đối với Biển Đông có từ hơn 2.000 năm trước. Nhưng những chứng cứ chủ yếu lại chỉ là những ghi chép của người đương thời và người đời sau về các con đường hàng hải từ Trung Quốc ra nước ngoài, các hoạt động thám hiểm, buôn bán, đánh cá... và qua đó có ghi chép về địa lý, lịch sử, phong tục... ở các vùng mà những người chứng kiến đã đi qua. Cũng có tài liệu nói người đánh cá Trung Hoa, Nhật Bản, Việt Nam và các nước khác khi buôn bán, đánh cá hoặc gặp thiên tai trên biển... đã từng sống trên các đảo tùy theo mùa vụ, nhưng cụ thể từ khi

nào và mùa vụ là bao nhiêu lâu thì chưa thấy tài liệu nào ghi chép thật rõ [1], và chỉ riêng điều đó thì cũng không có ý nghĩa về mặt chủ quyền. Ở đây, các nhà nghiên cứu đôi khi thường có sự nhầm lẫn hoặc cố tình nhầm lẫn của những người làm sử thiếu khách quan. Theo luật pháp quốc tế, việc thực thi chủ quyền và quyền chủ quyền trên các vùng biển đảo, ngày nay, không phụ thuộc vào việc phát hiện, thám hiểm hay thực thi buôn bán, làm ăn trên biển; cũng không phụ thuộc vào sự hiểu biết của người quan sát về biển đảo. Từ thế kỷ thứ VIII, người Bắc Âu, Hà Lan, Tây Ban Nha, Anh... đã có tiếng là những Viking [2] gồm những nhà thám hiểm, nhà buôn, chiến binh và cả những hải tặc đã tung hoành trên nhiều vùng biển của địa cầu. Những ghi chép

PROCESS OF CONTROLLING AND
APPLYING THE VIETNAM'S SOVEREIGNTY
OVER HOANG SA AND TRUONG SA
ARCHIPELAGOS

Summary

Sovereignty of Vietnam over Hoang Sa and Truong Sa archipelagos was early applied by Vietnamese feudal dynasties. This fact was most obvious at the beginning of 17th century and lasted until the year of 1932, when France officially announced to inherit this right and continued to execute the sovereignty over these two archipelagos on behalf of Vietnam. In the Second World War, these two archipelagos were occupied illegally by Japan. But in the 1951 San Francisco Conference, the sovereignty of Vietnam over Hoang Sa and Truong Sa archipelagos was solemnly affirmed by the representative of Vietnam government and was confirmed by international community in the San Francisco Peace Treaty signed on September 8th 1951.

In 1956, the People's Republic of China occupied illegally Phu Lam Island belonging to Hoang Sa archipelago. In 1974, the PRC attacked and occupied the whole Hoang Sa archipelago. In 1988, PRC again attacked and occupied three reefs of Truong Sa archipelago. However, thanks to the animus insurance, the sovereignty of Vietnam over these two archipelagos was not discontinued.

From 17th century upto now, by various effective ways – namely the political, military, law-abiding, economic and cultural ways... – the process of controlling and applying the sovereignty of Vietnam over Hoang Sa and Truong Sa archipelagos has occurred in an actually, continued, peaceful and transparent manner.

Keywords: Hoang Sa, Truong Sa, East Sea (South China Sea).

của người Anglo-Saxon về hải dương từ lâu đã là nguồn tra cứu phong phú và quý giá của nhân loại. Tiếp theo là người Ấn Độ, Trung Quốc, Philippines, Việt Nam... cũng có mặt ở nhiều vùng trên Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Phương Đông không có các Viking, ít các nhà thám hiểm nên người phương Đông có mặt trên biển chủ yếu là buôn bán, làm ăn,

đánh cá...

Gần đây, phía Trung Quốc còn đưa thêm nhà thám hiểm người Hồi là Trịnh Hòa vào hồ sơ tranh chấp biển đảo. Nhưng thực ra Trịnh Hòa chỉ đi ngang qua biển Đông và các ghi chép về 7 chuyến đi của ông cũng không thấy nói gì đến Hoàng Sa, Trường Sa: từ năm 1405-1433, Minh Thành Tổ cử Đô đốc Thái giám Trịnh Hòa chỉ huy đoàn thám hiểm “hạ Tây dương” 7 lần đến Ấn Độ Dương và Biển Ả Rập nhằm thiết lập bang giao với trên 30 quốc gia duyên hải, triển khai Con đường tơ lụa trên biển tại Ấn Độ, châu Phi và Trung Đông. Những chuyến hải hành của Trịnh Hòa trên thực tế không hề dừng ở biển Đông. Trạm trú chân duy nhất của đoàn trong khu vực này là Đồ Bàn (Chaban), thủ phủ Chiêm Thành bấy giờ. Sau khi Minh Thành Tổ mất, triều Minh đã phê phán những cuộc hải trình này chỉ là phô diễn và làm suy yếu kinh tế quốc gia.

Trên thực tế, từ nhiều thế kỷ nay, nguyên tắc “quyền phát hiện” và nguyên tắc “chủ quyền lịch sử” đã không còn phù hợp và đã bị thay thế. Nghĩa là, nếu giả sử luật pháp quốc tế vẫn còn căn cứ vào luận thuyết chủ quyền lịch sử hay sự phát hiện biển đảo để xác định chủ quyền thì quyền chiếm hữu và sở hữu các châu lục ngày nay hầu hết đã thuộc về các Viking, các nhà thám hiểm hoặc các tay cướp biển Tây Âu.

Chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa được các triều đại phong kiến Việt Nam thực thi từ rất sớm. Có tài liệu nói từ thế kỷ XV, nhưng rõ nhất là từ đầu thế kỷ XVII đến tận năm 1932, khi Pháp chính thức tuyên bố kế thừa và tiếp tục chủ quyền tại hai quần đảo này, các triều đại phong kiến Việt Nam đều đã chiếm hữu và thực thi chủ quyền thực tế đối với Hoàng Sa và Trường Sa. Quá trình này diễn ra một cách liên tục, với những hoạt động kinh tế - xã hội rất hòa bình và lúc đó cũng không hề có tranh chấp [3]. Về mặt pháp lý, ít nhất từ thế kỷ XVII, Hoàng Sa đã không còn là lãnh thổ vô chủ nữa (Terra Nullius).

Năm 1698, Hoàng Sa trở nên nổi tiếng trong các biên niên sử hàng hải với vụ đắm tàu Amphitrite dưới thời vua Louis XIV khi đi từ Pháp sang Trung Quốc.

Năm 1753, 10 người lính của Đội Bắc Hải đã có mặt ở quần đảo Hoàng Sa. 8 người lên đảo, còn 2 người ở lại canh thuyền. Một cơn bão ập tới và thuyền bị trôi dạt đến tận cảng Thanh Lan của Trung Quốc.

Chính quyền Trung Hoa lúc đó cho điều tra, và khi biết các sự kiện, đã trả 2 người lính về Việt Nam. Lê Quý Đôn viết: “Tôi đã từng thấy một đạo công văn của quan chính đường huyện Văn Xương Quỳnh Châu gửi cho Thuận Hóa nói rằng, năm Càn Long thứ 18 (1753), có 10 tên quân nhân xã An Vĩnh, tổng Cát Liêm, huyện Chương Nghĩa, phủ Quảng Ngãi, nước An Nam, một ngày tháng 7 đến Trường Sa tìm kiếm các thú, có 8 tên lên bờ tìm kiếm, chỉ để 2 tên giữ thuyền, bị gió đứt dây thuyền, giạt vào Thanh Lan cảng, quan ở đấy xét thực, đưa trả về nguyên quán...” [4]. Sự kiện này cũng là một bằng chứng về việc người Trung Quốc không coi Hoàng Sa là của mình.

Năm 1816, vua Gia Long chính thức chiếm hữu đảo Hoàng Sa, ra lệnh cấm cờ trên đảo và đo thủy trình. Khâm sứ Pháp tại Đông Dương Jules Brevie đã ra lệnh thành lập cơ quan hành chính quản lý quần đảo Hoàng Sa và cho dựng trên quần đảo một tấm bia có dòng chữ “Cộng hòa Pháp - Vương quốc An Nam - quần đảo Hoàng Sa, 1816” [5].

Năm 1835, vua Minh Mạng cho xây đền, đặt bia đá, đóng cọc và trồng cây. Đội Hoàng Sa và Đội Bắc Hải được giao nhiệm vụ khai thác, tuần tiễu, thu thuế trên đảo và nhiệm vụ biên phòng bảo vệ hai quần đảo. Hai đội này tiếp tục hoạt động cho đến khi người Pháp vào Đông Dương. Từ đó đến năm 1847, 1848, việc quản lý hành chính các đảo này được triều Nguyễn duy trì nhằm giúp đỡ các cuộc hải trình và cũng để thu thuế ngư dân trong vùng [6].

Nước Pháp công nhận việc thực thi chủ quyền của các triều đại phong kiến Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và chịu trách nhiệm kế thừa

Năm 1884, Hiệp ước Patenotre Huế áp đặt chế độ thuộc địa, nước Pháp có nghĩa vụ bảo hộ, giữ gìn sự toàn vẹn lãnh thổ xứ An Nam. Ngày 9.6.1885: Hiệp ước Pháp - Thanh tại Thiên Tân chấm dứt xung đột Pháp - Thanh; Việt Nam vĩnh viễn thoát khỏi chế độ phân thuộc. Ngày 26.6.1887, Hiệp ước Pháp - Thanh ấn định biên giới giữa Việt Nam và Trung Hoa. Nghĩa là từ đây, mọi tuyên bố hay hành vi của Pháp về Hoàng Sa, Trường Sa, được hiểu là và trên thực tế là, đại diện cho Việt Nam, của Việt Nam.

Năm 1895, con tàu La Bellona và năm 1896, con

tàu Imeji Maru bị đắm gần Hoàng Sa. Những người đánh cá ở Hải Nam đến thu lượm đồng từ hai chiếc tàu đắm này. Các công ty bảo hiểm của hai con tàu này phản đối chính quyền Trung Hoa. Chính quyền Trung Hoa trả lời là không chịu trách nhiệm với lý do là Hoàng Sa không phải là lãnh thổ của Trung Hoa.

Năm 1899, Toàn quyền Paul Doumer đề nghị chính phủ Pháp xây ngọn hải đăng, nhưng việc này không thành vì lý do tài chính.

Năm 1920, một công ty Nhật Bản là Mitsui Busan Kaisha xin phép Pháp khai thác quần đảo Hoàng Sa, Pháp từ chối. Cũng bắt đầu từ năm 1920, Pháp kiểm soát quan thuế và tuần tiễu trên đảo.

Ngày 30.3.1921, Tổng đốc Lương Quảng tuyên bố sáp nhập Hoàng Sa với Hải Nam, Pháp không phản đối. Ngay sau đó, các nhà nghiên cứu và hoạt động xã hội người Pháp ở Hà Nội đã chỉ trích Toàn quyền Đông Dương về thái độ này. Ngày 8.3.1925, Toàn quyền Đông Dương là Martial Henri Merlin long trọng ra tuyên bố các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của Pháp. Chính phủ bảo hộ nhận trách nhiệm về chủ quyền của mình ở Hoàng Sa, Trường Sa và đẩy mạnh các hoạt động tuần tra, kiểm soát và nghiên cứu khoa học.

Cũng bắt đầu từ năm 1925, Viện Hải dương học Nha Trang tiến hành những thí nghiệm khoa học trên đảo Hoàng Sa do tiến sỹ Krempt tổ chức.

Năm 1927, Tàu De Lanessan viếng thăm quần đảo Trường Sa.

Năm 1931, Trung Hoa ra lệnh khai thác phân chim tại quần đảo Hoàng Sa, bán quyền khai thác cho Công ty Anglo - Chinese Development. Pháp phản đối.

Năm 1932, Pháp chính thức tuyên bố An Nam có chủ quyền lịch sử lâu đời trên quần đảo Hoàng Sa, sáp nhập quần đảo Hoàng Sa với tỉnh Thừa Thiên. Nghĩa là Pháp công nhận và chịu trách nhiệm kế thừa chủ quyền của Việt Nam từ trước đó, tiếp tục thực thi chủ quyền tại hai quần đảo này. Đây là một bước đi quan trọng và là sự kiện đặc biệt có ý nghĩa trong việc chiếm hữu và thực thi chủ quyền một cách liên tục đối với lãnh thổ quốc gia.

Năm 1933, quần đảo Trường Sa được sáp nhập với tỉnh Bà Rịa. Ngày 26.7.1933, nước Pháp ra thông báo chính thức về sự chiếm hữu các đảo Trường Sa

trên nhật báo của Pháp. Pháp cũng đề nghị với Trung Hoa đưa vấn đề ra Toà án Quốc tế, nhưng Trung Hoa từ chối.

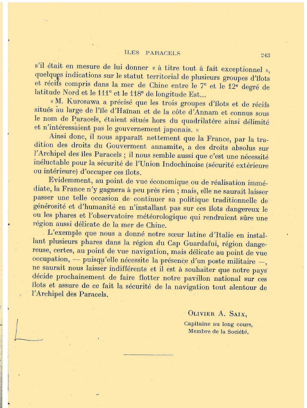
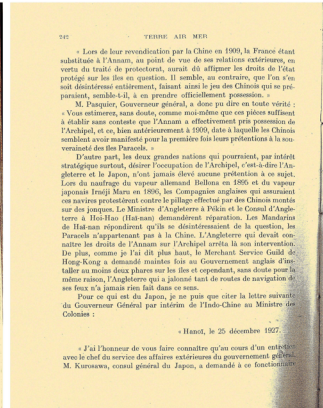
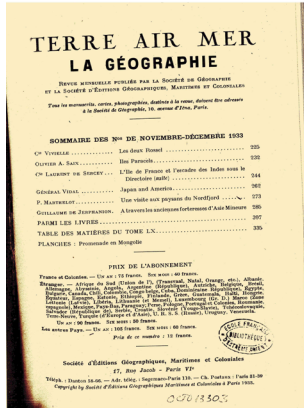
Việc thuyết phục nhà cầm quyền Pháp tại Đông Dương quan tâm ngày càng thiết thực hơn đến chủ quyền của Việt Nam tại hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vào những năm đầu thế kỷ XX, nên hiểu là một quá trình không đơn giản. Lúc đó, khác với ngày nay, việc chiếm hữu các đảo xa mang lại sự tốn kém, phức tạp, nguy hiểm nhiều hơn là lợi ích. Chính chủ quyền hiển nhiên đã có từ lâu trong lịch sử của các vương triều An Nam đối với biển đảo mới là nguyên nhân chủ yếu thúc đẩy các quan chức Pháp tại Hà Nội thiết tha hơn và cảm thấy trách nhiệm nặng nề hơn với Hoàng Sa, Trường Sa. Công đầu trong việc này thuộc về tờ tuần báo "Thức tỉnh kinh tế Đông Dương" (L'Éveil Économique de l'Indochine).

Tuần báo L'Éveil Économique de l'Indochine ra số đầu tiên vào thứ bảy, ngày 16.6.1917 và số cuối cùng vào năm 1934. Người sáng lập, Chủ bút và cũng là tác giả của nhiều bài viết trong tuần báo này là Henri Cucheroussset (1879-1934). Trong 835 số tuần báo, Chính phủ Pháp và An Nam đã triệt để giải quyết tranh chấp Hoàng Sa với chính quyền Quảng Đông (lúc đó ly khai khỏi Trung Quốc và cũng không được Trung Quốc và các nước khác thừa nhận). Ông Henri Cucheroussset đã đưa vấn đề ra Thượng viện và Hạ viện Pháp, vì lý do Toàn quyền Đông dương ở Hà Nội đôi khi không đủ nỗ lực quan tâm đến vấn đề. Trên tờ tạp chí này, các sự kiện sau đây đã được phản ánh:



Bài báo của Henri Cucheroussset: "Các quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và các nghĩa vụ của Chính quyền bảo hộ" (Les droits de l'Annam sur les Iles Paracels et les devoirs du Gouvernement Protecteur) // L'Éveil Économique de l'Indochine. (Thức tỉnh kinh tế Đông Dương). Hanoi, 1925, năm thứ 13, No. 627 (23/6/1925), pp. 1-2. Nội dung quan trọng của Hoàng Sa và đề nghị chính quyền bảo hộ Pháp. 1. Về bản đồ sông quốc Hoàng Sa, bản đồ cũ nhất, bản đồ hải quân và bản đồ địa chất. 2. Bài dài Hải đảo tại Hoàng Sa. 3. Đất trạm quan sát và thông báo khí tượng. 4. Lập đội biên phòng tại Hoàng Sa. Ký hiệu kho: F-077.

Ảnh tư liệu: Viện Thông tin KHXH



Iles Paracels (Quần đảo Hoàng Sa) // Olivier A. Saix / Terre - Air - Mer. La Géographie ("Đất - Trời - Biển. Địa lý"), Tạp chí của Hội Địa lý của Pháp, Paris, 1933, Tome LX, Nov-Déc 1933, pp. 232-243. Tác giả là thuyền trưởng viễn dương, đã đưa ra các luận cứ sắc bén, yêu cầu chính quyền Pháp tại Việt Nam thiết lập đài hải đảo, đài quan sát khí tượng và trạm vô tuyến điện, quản lý nguồn lợi kinh tế, quân sự trên đảo Hoàng Sa. Về vấn đề chủ quyền, tác giả nêu: các quan chức ở Hải Nam, lãnh sự Nhật Bản đã xác nhận Hoàng Sa không thuộc lãnh thổ Trung Hoa, Nhật Bản. Ký hiệu kho: 804683/60 (1933), OCTO 13303

Ảnh tư liệu: Viện Thông tin KHXH

- Các đề nghị đối với chính quyền bảo hộ: đặt trạm hải đăng, trạm khí tượng, trạm phát sóng cực ngắn, các phao đèn và cọc tiêu, vẽ các bản đồ quần đảo Hoàng Sa: tỷ lệ 1:200.000 và 1:25.000; xây dựng cảng cá và tổ chức nơi trú ẩn cho ngư dân, phát triển công nghiệp cá, phát triển các tàu đánh cá có thể đánh bắt xa bờ từ 2 đến 300 km; thiết lập hệ thống hành chính trên hai quần đảo và cần thiết có quân đội thường trú bảo vệ và tuần tra khu vực [7].

- Trách nhiệm của nước Pháp và các quan chức Pháp tại Đông Dương: tác giả trách cứ một số quan chức Đông Dương có trách nhiệm đối với chủ quyền quần đảo Hoàng Sa như Ông Monguillot - Thống sứ Bắc Kỳ, có lúc được cử làm quyền Toàn quyền Đông Dương, Trung tá Rémy (Hạm trưởng Hải quân Pháp tại Sài Gòn) và đặc biệt là ông Pièrre Pasquier - Toàn quyền Đông Dương. Nhờ đó, các chính khách đã quan tâm đến vấn đề quần đảo Hoàng Sa như Thượng nghị sỹ Albert Sarraut, Nghị sỹ Ernest Outrey, Thượng nghị sỹ Bergeon... và đề nghị tổ chức một hội nghị về quần đảo này tại Luxembourg (Thượng nghị viện Pháp) và lâu đài Bourbon (Hạ nghị viện Pháp).

- Vĩa phốt phát có diện tích khoảng 4 triệu m² có độ dày trung bình 2 m, tức 8 triệu m³ và có thể thu được 2 tấn/m³, tức 16 triệu tấn phốt phát ở Hoàng Sa. Tuy nhiên, chính quyền quản lý lo là để Nhật Bản và Trung Quốc khai thác bất hợp pháp, không mang lại đồng nào cho An Nam.

- Bằng con tàu Malicieuse, ngày 13.4.1930, nước

Pháp đã chính thức đặt chủ quyền của An Nam dưới sự bảo hộ của Pháp đối với quần đảo Trường Sa [8].

- Chính quyền Pháp và An Nam đã dựng bia chủ quyền cho quần đảo Hoàng Sa trên đảo Pattle (đảo Hoàng Sa) với dòng chữ: République française - Royaume d'Annam - Archipel des Paracels 1816 - île Pattle - 1938 (Cộng hòa Pháp - Vương quốc An Nam - Quần đảo Paracels 1816 - đảo Pattle 1938). Chính quyền Pháp đã lần lượt đặt hai trạm khí tượng trên đảo Boisée (Phú Lâm) và trên đảo Pattle (Hoàng Sa). Trước đó, vào năm 1933, quần đảo Trường Sa đã được sáp nhập với tỉnh Bà Rịa.

Việt Nam “xác nhận chủ quyền đã có từ lâu đời trên quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa” trước cộng đồng quốc tế tại San Francisco 1951

Năm 1937, bất chấp sự phản đối của Pháp, Nhật Bản chiếm các đảo “nằm ngoài khơi Đông Dương”, đổi tên thành Shinnan Gunto (Tân Nam quần đảo) và đặt dưới quyền tài phán của Cao Hùng (Đài Loan). Trong suốt thế chiến lần thứ II, các quần đảo bị Nhật Bản chiếm đóng.

Năm 1938, Pháp cho đặt bia đá, xây hải đăng, đài khí tượng và đưa đội biên phòng người Việt ra để bảo vệ đảo Pattle (đảo Hoàng Sa) của quần đảo Hoàng Sa.

Năm 1945, Nhật Bản thua trận, rút khỏi Đông Dương. Pháp khôi phục lại sự có mặt của mình tại Hoàng Sa vào tháng 6.1946. Pháp trở lại đảo An Vĩnh, nhưng phải rút vì lý do chi viện cho chiến cuộc đang căng thẳng ở Bắc Việt Nam.

Suốt chiều dài lịch sử cho đến tận năm 1945, ngoài nỗ lực thị uy của chính quyền Quảng Đông năm 1909, Trung Quốc không hề có sự chiếm cứ thực sự, liên tục hay sự quản lý hành chính thực tế nào trên các đảo ở Biển Đông.

Cuối năm 1946, Trung Hoa dân quốc đưa quân chiếm đóng đảo Ba Bình (quần đảo Trường Sa), sau khi Pháp đặt bia chủ quyền ở đó.

Tháng 1.1947, Trung Quốc (lúc đó là quân của Tưởng Giới Thạch) đổ bộ lên đảo Woody (Phú Lâm) của quần đảo Hoàng Sa. Pháp lập tức phản đối việc chiếm hữu trái phép này của Trung Quốc và cử một phân đội ra quần đảo Hoàng Sa, lập đồn binh và



Lễ Chào cờ trên đảo Hoàng Sa thời thuộc Pháp

xây trạm khí tượng. Các trạm khí tượng này hoạt động trong suốt 26 năm với những nhân viên Việt Nam cần mẫn cho đến khi Trung Hoa đại lục cưỡng chiếm bằng quân sự vào năm 1974. Ngày nay, thông tin về khí tượng thủy văn phát đi từ Hoàng Sa vẫn được toàn thế giới biết đến với danh nghĩa một trạm khí tượng của một hòn đảo nhiệt đới của Việt Nam. Cũng năm 1947, Pháp đề nghị đưa vấn đề tranh chấp ra Trọng tài quốc tế, nhưng Trung Hoa từ chối. Năm 1950, sau khi chính phủ phải chạy ra đảo Đài Loan, quân của Tưởng Giới Thạch rút khỏi đảo Phú Lâm.

Tháng 10.1949, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời. Tháng 5.1950, Quân đội Quốc dân Đảng phải rời khỏi các đảo Phú Lâm (quần đảo Hoàng Sa) và Ba Bình (quần đảo Trường Sa). Các trại đồn trú của Pháp vẫn tiếp tục được duy trì ở Hoàng Sa. Ngày 14.10.1950, Chính phủ Pháp chính thức chuyển giao cho Chính phủ Bảo Đại quyền quản lý quần đảo này. Thủ hiến Trung phần Việt Nam lúc bấy giờ là Phan Văn Giáo đã chủ tọa việc chuyển giao quyền quản lý quần đảo Hoàng Sa. Thời điểm này diễn ra một sự kiện quan trọng, đó là hội nghị được tổ chức tại San Francisco, California (Mỹ) giữa lực lượng đồng minh và Nhật Bản.

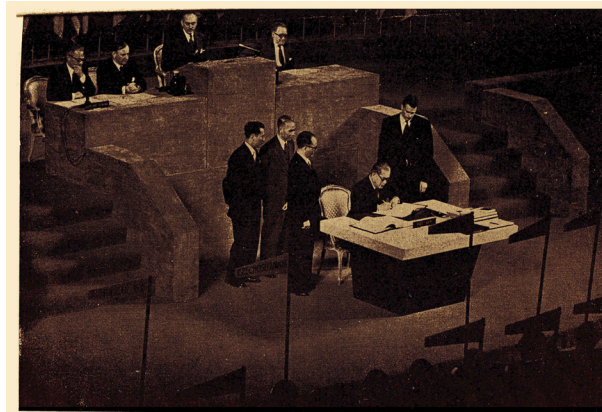
Hội nghị San Fransisco diễn ra từ ngày 5.9 đến 8.9.1951, có phái đoàn của 51 quốc gia tham dự để thảo luận về vấn đề chấm dứt chiến tranh tại châu Á - Thái Bình Dương và mở ra quan hệ với Nhật Bản thời hậu chiến. Trong hội nghị này, Trung Hoa đại lục và Trung Hoa dân quốc không được mời tham dự do giữa Mỹ và Liên Xô không thống nhất được ai là người đại diện chính thức cho quyền lợi của Trung

Hoa.

Ngày 5.9.1951, Ngoại trưởng Liên Xô Gromyko đã đề nghị 13 khoản tu chính. Trong đó, có khoản tu chính liên quan đến việc Nhật Bản nhìn nhận chủ quyền của Trung Hoa đại lục đối với đảo Hoàng Sa. Hội nghị bác bỏ với 48 phiếu chống và 3 phiếu thuận (có tài liệu nói 46 phiếu chống 2 phiếu trắng và 3 phiếu thuận). Danh nghĩa chủ quyền Trung Quốc đối với các quần đảo ngoài khơi Biển Đông đã bị cộng đồng quốc tế bác bỏ rõ ràng trong khuôn khổ của một hội nghị quốc tế.

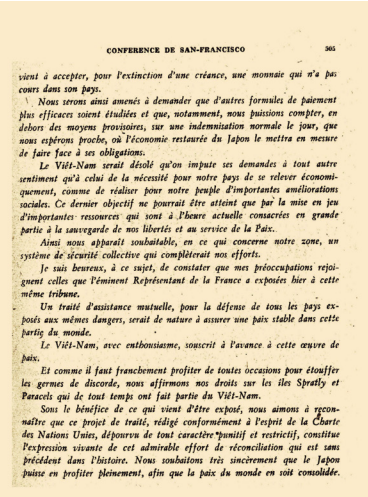
Ngày 7.9.1951, cũng tại Hội nghị, Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Trần Văn Hữu của Chính phủ Bảo Đại đã long trọng tuyên bố, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ của Việt Nam: “Cần phải thành thật lợi dụng tất cả mọi cơ hội để dập tắt các mầm mống tranh chấp sau này, chúng tôi xác nhận chủ quyền đã có từ lâu đời của chúng tôi trên quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa” [9]. Kết thúc Hội nghị là việc ký kết Hòa ước với Nhật Bản ngày 8.9.1951. Trong hòa ước này, ở Điều 2, đoạn 7, ghi rõ: “Nhật Bản khước từ mọi chủ quyền và đòi hỏi đối với tất cả các lãnh thổ mà họ chiếm bằng vũ lực trong đệ nhị thế chiến, trong số đó có các đảo Trường Sa và Hoàng Sa”. 50 phái đoàn yên lặng nghe lời tuyên bố của phái đoàn Việt Nam, không quốc gia nào phản đối [10]. Trung Quốc đại lục sau đó đã phản ứng bằng cách tuyên bố bảo lưu yêu sách của họ đối với các quần đảo qua tuyên bố của Bộ trưởng Bộ ngoại giao Chu Ân Lai ngày 15.8.1951. Nhưng chính quyền Tưởng Giới Thạch thì không phản ứng gì. Lúc đó, đa số các nước vẫn công nhận chính phủ Trung Hoa dân quốc của Tưởng Giới Thạch là đại diện chính thức cho Trung Quốc.

Sau Hội nghị San Francisco, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa vẫn do chính quyền Bảo Đại quản lý. Đến năm 1954, hai quần đảo này được đặt dưới



S.E. Tran-van-Huu, Premier Ministre, Ministre des Affaires Etrangères et Ministre de la Défense du Viêt-Nam, signe le Traité de Paix Japonais au nom de son pays à la dernière séance de la Conférence de San Francisco, en présence des délégués Vietnamiens et assisté de M. John W. Foley (à l'extrême droite) du Département d'Etat Américain, Secrétaire technique de la Conférence.

Assis à l'arrière plan sont, de gauche à droite : MM. Warren Kelchner, du Département d'Etat Américain, Secrétaire Général de la Conférence, Percy C. Spender, Ambassadeur d'Australie aux Etats-Unis, Vice Président de la Conférence, Dean Acheson, Secrétaire d'Etat Américain, Président de la Conférence, et Herbert Morrison, Ministre des Affaires Etrangères du Royaume Uni.



Tuyên bố của Thủ tướng Trần Văn Hữu tại Hội nghị San Francisco ngày 6, 7/9/1951:
 “Cần phải thành thật lợi dụng tất cả mọi cơ hội để dập tắt những mầm mống các tranh chấp sau này, chúng tôi xác nhận chủ quyền đã có từ lâu đời của chúng tôi trên quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa”
 (Les États Associés à la conférence de San Francisco, les 6 et 7 Septembre 1951): Viet-Nam. Déclaration du Président Trần Văn Hữu.
 // France-Asie – Saigon, 1951, 60 année, tome VII, No 66-67 (Déc. 1951), pp. 502-505. Ký hiệu kho : 80 7738 (1951), OCTO 18305.

Ảnh tư liệu: Viện Thông tin KHXH

sự quản lý của chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Tháng 4.1956, quân đội viễn chinh Pháp rút khỏi Đông Dương, đội tuần tra của Pháp trên đảo Hoàng Sa được thay thế bởi đội tuần tra của chính phủ Việt Nam Cộng hòa. Nhưng khi đó chính quyền Trung Quốc đại lục đã bí mật cho quân đổ bộ chiếm phần phía Đông của quần đảo Hoàng Sa (cụm An Vĩnh, tiếng Anh: Amphitrite Group, tiếng Hoa: 宣德群岛, Tuyên Đức quần đảo). Trong khi phía Tây, nhóm Lưỡi Liềm, còn gọi là Nguyệt Thiềm (tiếng Anh: Crescent Group, tiếng Hoa: 永乐群岛, Vĩnh Lạc quần đảo) vẫn do quân đội Việt Nam đóng trên đảo Pattle nắm giữ. Ngày 1.6.1956, ngoại trưởng Việt Nam Cộng hòa Vũ Văn Mẫu xác nhận lại chủ quyền của Việt Nam trên cả hai quần đảo. Ngày 22.8.1956, một đơn vị hải quân của Việt Nam Cộng hòa cắm cờ trên quần đảo Trường Sa và dựng bia đá.

Tháng 1.1974, Trung Quốc dùng vũ lực chiếm các đảo do quân đội Việt Nam Cộng hòa đóng, 64 sỹ quan và binh sỹ Sài Gòn hy sinh. Năm 1975, Việt Nam thống nhất, quân đội Nhân dân Việt Nam thay thế quân đội Việt Nam Cộng hòa tại quần đảo Trường Sa. Năm 1977, Việt Nam ra tuyên bố lãnh hải đất nước, kể cả lãnh hải của các đảo. Tháng 12.1982, huyện Hoàng Sa trực thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng được thành lập.

Tháng 3.1988, lần đầu tiên Trung Quốc có mặt

trên quần đảo Trường Sa bằng cách đưa quân tới xâm lược bãi đá Cô Lin, Len Dao và Gạc Ma. Trận xung đột đã làm hai tàu của Việt Nam bị chìm, một tàu hỏng, 64 sỹ quan và chiến sỹ hy sinh, 9 người bị phía Trung Quốc bắt làm tù binh. Trung Quốc còn chặn không cho tàu mang cờ Chũ thập đỏ ra cứu hộ. Kể từ đó Trung Quốc chiếm đóng Gạc Ma [11].

Nhưng điều quan trọng hơn, theo luật pháp quốc tế, từ đầu thế kỷ XX việc dùng vũ lực để chinh phục một lãnh thổ đã bị lên án và không được chấp nhận. Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc ngày 24.10.1970 ghi rõ: “Lãnh thổ của một quốc gia không thể là đối tượng của một sự chiếm đóng quân sự, kết quả của việc sử dụng vũ lực trái với các điều khoản của Hiến chương Liên hợp quốc. Lãnh thổ của một quốc gia không thể là một đối tượng thụ đắc bởi một quốc gia khác do đe dọa sử dụng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực. Bất kỳ sự thụ đắc lãnh thổ nào bằng sự đe dọa sử dụng vũ lực hoặc sử dụng vũ lực đều là bất hợp pháp” [12]. Do đó, các hành động dùng vũ lực trái ngược với luật pháp quốc tế của Trung Quốc không thể mang lại danh nghĩa pháp lý cho nước này đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ✍

Chú thích và tài liệu tham khảo

[1] Xem: Keith Johnson (2014). *Lord of the Sea, Foreign Policy, 2014, May 16*. http://www.foreignpolicy.com/articles/2014/05/16/lord_of_the_sea // Phạm Hoàng Quân (2013). *Về địa danh và vị trí vạn lý trường sa, vạn lý thạch đường trên địa đồ hàng hải thời Minh ở Thư viện Đại học Oxford*. <http://boxitvn.blogspot.com/2013/01/ve-ia-danh-va-vi-tri-van-ly-truong-sa.html> // Phạm Hoàng Quân (2013). *Phân tích tổng quan nguồn sử liệu Trung Hoa liên quan đến biển Đông Việt Nam*. <http://www.tiasang.com.vn/Default.aspx?tabid=116&News=6363&CategoryID=42>.

[2] Viking: thuật ngữ chỉ những nhà thám hiểm tài ba, phiêu lưu trên biển.

[3] Nhiều tài liệu đã mô tả kỹ quá trình này. Mới đây, TS Trần Công Trục một lần nữa mô tả chi tiết lịch sử chiếm hữu và khẳng định, Nhà nước phong kiến Việt Nam suốt từ thời chúa Nguyễn, qua thời Tây Sơn đến thời các triều Nguyễn (với 3 triều đại khác nhau), đều đã thực hiện sứ mệnh thiêng liêng với tư cách Nhà nước Đại Việt, tiến hành chiếm hữu và thực thi chủ quyền Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Xem: Trần Công Trục (2014). *Hoàng Sa, Trường Sa chưa từng thuộc về Trung Quốc*. <http://dantri.com.vn/chinh-tri/ky-2-chu-quyen-lich-su-khong-phai-de-chung-minh-chu-quyen-881793.htm>

Về điều này, sách trắng của Việt Nam công bố 1988 “Các

quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và luật pháp quốc tế” cũng đã dẫn các nguồn tài liệu có giá trị như *Đại Nam thực lục tiền biên* (1600-1775), *Toản tập Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* (1630-1653), *Phủ biên tạp lục* (1776), *Đại Nam thực lục chính biên* (1848), *Đại Nam Nhất Thống Chí* (bộ sách địa lý lịch sử chung của Đại Nam 1865-1882), *Lịch triều hiến chương loại chí* (1821), *Hoàng Việt địa dư chí* (1833), *Việt sử cương giám khảo lược* (1876), các châu bản triều Nguyễn về các bản tấu, phúc tấu, các dụ của các vua, và hàng loạt bản đồ, tài liệu... của nước ngoài.

[4] Trích theo: Thái Văn (2014). *Hoàng Sa, chủ quyền Việt Nam không thể tranh cãi* (Trường Sa ở đây là một hòn đảo thuộc Hoàng Sa). <http://www.phunet.com/tin-tuc/hoang-sa-chu-quyen-viet-nam-khong-the-tranh-cai-ky-1/5c-3404sc-660324n.html>.

[5] *Вестник науки и культуры неслепоты. август 2014*. http://www.gazeta.ru/science/2014/06/01_a_6054413.shtml.

[6] Xem: Lưu Văn Lợi (1995). *Cuộc tranh chấp Việt - Trung về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*. Nxb. Công an nhân dân.

[7] *L'Éveil économique de l'Indochine* số 394, 398, 491, 602, 627, 644...

[8] *L'Éveil économique de l'Indochine*. 4.5.1930 - No 672, tr. 18...

[9] *Les États Associés à la conference de San Francisco. les 6 et 7 Septembre 1951: Viet-nam Declaration du Président Trần Văn Hữu*. // France-Asie - Saigon, 1951, 6o année, tome VII, 66-67 (Déc. 1951), pp. 502-505.

[10] Phạm Ngọc Bảo Liêm (2010). *Hội nghị San Francisco với vấn đề chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*. Tạp chí Xưa và Nay, số 360, 7/2010.

[11] 同主题阅读: [ZGPT] 未来50年中国的六场战争: 将彻底打破世界格局 http://www.mitbbs.com/article_t/MiscNews/31207047.html (Website Chinanew nói về 6 cuộc chiến tranh mà Trung Quốc sẽ tiến hành để thực hiện Giấc mộng Trung Hoa trong 50 năm tới: 1/ Đài Loan 2020-2025; 2/ Biển Đông 2025-2030; 3/ Tây tạng 2035-2040; 4/ Điều Ngu-Lưu Cầu 2040-2045; 5/ Ngoại Mông 2045-2050; Nga 2055-2060. Từ năm 2011 đến nay, 6.2014, bài viết này đã bị phản đối gay gắt trên khắp thế giới. Nhưng Trung Quốc vẫn không chịu gỡ bỏ).

[12] *Declaration on Principles of International Law Concerning Friendly Relations and Co-operation among States in Accordance with the Charter of The United Nations*. United Nations General Assembly Resolution 2625 (XXV), 24 October 1970. <http://thuvienphapluat.vn/archive/Dieu-uoc-quoc-te/Tuyen-bo-nguyen-tac-cua-Luat-Quoc-te-dieu-chinh-quan-he-huu-nghi-hop-tac-giua-cac-quoc-gia-phu-hop-voi-Hien-chuong-lien-hop-quoc-1970-vb65775t31.aspx>.